|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ÁI MỘ****NĂM HỌC 2019-2020** | **HƯỚNG DẪN ÔN TẬP HÓA HỌC 8****TỪ NGÀY 02/03/2020 ĐẾN NGÀY 08/03/2020** |

**DẠNG TOÁN TÌM TÊN KIM LOẠI**

**I- CƠ SỞ LÝ THUYẾT**

Phương pháp giải: Do những kim loại khác nhau có khối lượng mol khác nhau nên để xác định tên nguyên tố kim loại người ta thường dựa vào khối lượng mol của nó.

***Lưu ý:***

1- Nếu 2 kim loại thuộc cùng một phân nhóm chính và ở 2 chu kì liên tiếp nhau thì gọi R là kim loại tương đương rồi đi tìm khối lượng nguyên tử trung bình của 2 kim loại trên và sử dụng bảng HTTH để xác định tên của 2 kim loại đó.

2- Đối với các kim loại nhiều hóa trị (VD như Fe, Cr) thì khi tác dụng với các chất có độ mạnh về tính chất hóa học khác nhau thì thường thể hiện các hoá trị khác nhau, vì vậy khi viết PTPƯ ta phải đặt cho nó những hoá trị khác nhau.

VD: R + nHCl → RCln + n/2 H2

2R + mCl2 → 2RClm

3- Nên chú ý đến việc sử dụng phương pháp tăng giảm khối lương và định luật bảo toàn khối lượng để rút ngắn thời gian giải toán.

**II- BÀI TẬP VẬN DỤNG**

**Bài 1.** Hoà tan hoàn toàn 2 gam kim loại hóa trị II vào dung dịch HCl và sau đó cô cạn dung dịch người ta thu được 5,55 gam muối khan. Kim loại đó là:

A. Be.            B. Ba.           C. Ca.              D. Mg.

**Bài 2.** Nhiệt phân hoàn toàn 3,5 gam một muối cacbonat kim loại hoá trị II thu được 1,96 gam oxit. Muối cacbonat của kim loại đã dùng là:

A. FeCO3.        B. BaCO3.        C. MgCO3.           D. CaCO3.

**Bài 3.** Hoà tan hoàn toàn 0,575 gam một kim loại kìềm vào nước. Để trung hoà dung dịch thu được cần 25 gam dung dịch HCl 3,65%. Kim loại hoà tan là:

A. Li.            B. K.            C. Na.              D. Rb.

**Bài 4.** Lượng khí clo sinh ra khi cho dung dịch HCl đặc dư tác dụng với 6,96 gam MnO2 đã oxi hoá kim loại M hóa trị II, tạo ra 7,6 gam muối khan. Kim loại M là:

A. Ba.           B. Mg.           C. Ca.               D. Be.

**Bài 5.** Hoà tan 2,52 gam một kim loại bằng dung dịch H2SO4 loãng dư, cô cạn dung dịch thu được 6,84 gam muối khan. Kim loại đó là:

A. Mg.          B. Al.            C. Zn.               D. Fe.

**Bài 6**. Hoà tan hết m gam kim loại M bằng dung dịch H2SO4 loãng, rồi cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được 5m gam muối khan. Kim loại M là:

A. Al.           B. Mg.            C. Zn.              D. Fe.

**Bài 7**: Hòa tan hết 11,2 gam một KL hóa trị II bằng dung dịch HCl, sau phản ứng thu được 4,48 lít khí H2( đkyc). Kim loại đó là

A. Zn.          B. Fe.            C. Ni.               D. Ca.

**Bài 8.** Hoà tan 1,3 gam một kim loại M trong dung dịch chứa 0,03 molH2SO4 . Để trung hoà lượng axit dư cần dung dịch chứa 0,02 mol NaOH . Xác định kim loại M.

A. Al.          B. Fe.            C. Zn.               D. Mg.

**Bài 9:** Đốt một kim loại trong bình chứa khí Clo thu được 32,5 gam muối, đồng thời thể tích khí Clo trong bình giảm 6,72 lít (đktc). Kim loại đem đốt là:

A. Mg          B. Al             C. Fe               D. Cu

**Bài 10:** Khử 3,48 gam một oxit của kim loại R cần 1,344 lít H2 (đktc). Toàn bộ lượng kim loại tạo thành được cho tan hết trong dung dịch HCl thu được 1,008 lít H2 (đktc). Tìm kim loại R và oxit của nó.